

Số: /QĐ-STTTT

Thái Bình, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 (*Kèm theo thuyết minh, biểu số 03*)

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Như điều 2;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Như Lâm

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH**Năm 2021**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ ngày / /2022 của Sở TTTT)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Luỹ kế thực hiện	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		93,719		
1	Số thu phí, lệ phí		93,719		
1.1	Lệ phí				
				
1.2	Phí		93,719		
	Phí thẩm định dự án				
	Phí thẩm định hoạt động viễn thông				
	Phí thẩm định xuất bản phẩm không kinh doanh		93,719		
2	Chi từ nguồn thu phí để lại				
2.1	Chi sự nghiệp				
a	KP nhiệm vụ thường xuyên				
b	KP nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lí hành chính				
a	KP thực hiện chế độ tự chủ				
b	KP không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		9,393		
3.1	Lệ phí				
	Lệ phí thu hồ sơ xuất bản phẩm				
	Cấp giấy phép hoạt động viễn thông				
3.2	Phí		9,393		
	Phí thẩm định dự án				
	Phí thẩm định hoạt động viễn thông				
	Phí thẩm định xuất bản phẩm không kinh doanh		9,393		
II	Dự toán chi NSNN	30.484,495	25.579,905		
1	Chi quản lí hành chính	7.443,777	7.443,777		
a	KP thực hiện chế độ tự chủ	5.876,277	5.876,277		
b	KP không thực hiện chế độ tự chủ	1.567,5	1.567,5		
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	KP thực hiện nhiệm vụ khoa học				
	- Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở				
2.2	KP nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	KP nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				

3.1	KP nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	KP nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi hoạt động kinh tế	21.933,099	17.406,509	79,36%	
4.1	KP nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	KP nhiệm vụ không thường xuyên	21.933,099	17.406,509	79,36%	
5	Chi sự nghiệp thông tin, truyền thông	1.047,619	1.047,619	100%	
5.1	KP nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	KP nhiệm vụ không thường xuyên	1.047,619	1.047,619	100%	
6	Chi chương trình mục tiêu				

Ghi chú: Trong năm 2021, đơn vị đã thực hiện tiết kiệm kinh phí theo quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh Thái Bình với số tiền là: 347.178.000 đồng, cụ thể như sau:

- Nguồn kinh phí thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ: 47.178.000 đồng;
- Nguồn kinh phí thường xuyên không thực hiện chế độ tự chủ: 300.000.000 đồng.